TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc N, sinh năm 2006; căn cước công dân số C; địa chỉ: Số A L, phường A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Lương Mạnh D, sinh năm 2002; căn cước công dân số 031202004497; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc N và anh Lương Mạnh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc N và anh Lương Mạnh D.

- Về con chung: Chị Trần Ngọc N và anh Lương Mạnh D có 01 con chung Lương Trần Bảo N1, sinh ngày 03/7/2022. Ly hôn chị Trần Ngọc N và anh Lương Mạnh D thống nhất thỏa thuận giao con chung Lương Trần Bảo N1 cho anh Lương Mạnh D nuôi dưỡng sau ly hôn.

Thời gian nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không sự có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Trần Ngọc N và anh Lương Mạnh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc N và anh Lương Mạnh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Ngọc N nhận nộp 150.000 đồng án phí dân sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (biên lai thu tiền số 0003503 ngày 02/4/2026). Trả lại cho chị Trần Ngọc N số tiền 150.000 đồng.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Đương sự;
- UBND phường An Hải, thành phố Hải Phòng (trước đây là UBND phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng, ĐKKH số 03/2025);
- THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương